

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày: 21/5/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vương Xuân Tượng

+ Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Đức V, sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1986, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKTT: số 220/59/2 đường L V S, Phường N, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 220/59/2 đường L V S, Phường N, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1960; Con bà Cao Kim Ph, sinh năm: 1965; Cùng đang định cư tại M; Gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 21/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Đức V chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù từ ngày 13/3/2006. Đến ngày 17/01/2011 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 15/11/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Phan Thị H, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Số 112 đường THT, Phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Số 29/2 thôn C Đ, xã X Tr, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 1, đường K Đ, Phường G, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: TDP Đ Đ, thị trấn N B, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Em Lương Thị Thanh D, sinh năm: 2003.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1966.

Cùng cư trú tại: Số 17/2 đường L Q Đ, Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cùng vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Lâm Thị Q, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Số 90/23B, phường T T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 7/2018 đến ngày 15/11/2018, để có tiền tiêu xài, Nguyễn Đức V từ thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố Đà Lạt sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, gắn biển số: 60B1 – 366.78 làm phương tiện thực hiện nhiều lần hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, tại đường $\frac{3}{4}$ hướng từ vòng xoay đài truyền hình Lâm Đồng ra đèo Prenn, phường 3, Đà Lạt thì V phát hiện chị Phan Thị H đang điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước và có để giỏ xách màu đen ở vị trí gác chân nên V điều khiển xe áp sát phía bên phải dùng tay trái giật chiếc giỏ xách sau đó nhanh chóng bỏ chạy về phòng trọ mà V đã thuê. Tại đây, V mở túi xách ra kiểm tra thì phát hiện trong giỏ có 2.000.000^d (hai triệu đồng) tiền mặt, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đen, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phan Thị H. Sau đó, V lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 mang về Tp. Hồ Chí Minh bán được 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại và chiếm

đoạt được V đã tiêu xài cá nhân hết. Còn giấy tờ và giỏ xách V vớt tại khu vực phòng trọ mà V thuê ở.

Ngày 12/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt đã xác định chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 mà chị H bị chiếm đoạt có giá trị tương ứng số tiền là: 1.700.000^d (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Tổng tài sản mà chị H bị chiếm đoạt có giá trị 3.700.000^d (*ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Gia đình bị cáo Nguyễn Đức V đã bồi thường cho chị H số tiền 4.000.000^d (*bốn triệu đồng*). Chị Phan Thị H có đơn bãi nại cho bị cáo V và không có yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Khoảng 13 giờ 00' ngày 04/8/2018, tại đoạn đường Trần Hưng Đạo, phường 3, Đà Lạt, V nhìn thấy chị Phạm Thị Bích H đang điều khiển xe máy chở chị Nguyễn Thị Mỹ D đi hướng Trần Hưng Đạo ra hồ Xuân Hương, trước vị trí gác-ba-ga xe có để 01 chiếc ba lô màu xám đen kích thước khoảng 30 x 40cm nên V điều khiển xe đi theo. Khi đến đoạn qua vòng xoay trước cà phê Thủy Tạ khoảng 300m, V điều khiển xe áp sát phía bên phải chiếc xe của chị D dùng tay trái gạt chiếc ba lô và điều khiển xe chạy về đường Lê Thị H Gấm tẩu thoát. Sau đó, V về phòng trọ kiểm tra các tài sản vừa cướp giật được thì thấy có các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24k hình mắt xích nhỏ nối nhau, có mặt hình bông hoa và 01 lắc vàng 24k hình dây xích có hình các bông hoa nối nhau có tổng trọng lượng 09 chỉ 01 phân; 02 vòng đeo tay bằng vàng 24k, hình tròn trơn, có tổng trọng lượng khoảng 02 chỉ; 18 nhẫn vàng 24k, trọng lượng mỗi nhẫn khoảng 0,5 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 24k, loại nhẫn trơn, trọng lượng mỗi nhẫn khoảng 0,3 chỉ; 01 bộ áo mưa không nhớ kí hiệu, chủng loại.

Số tài sản là trang sức trên, V đã đem bán cho các tiệm vàng ở Tp. Hồ Chí Minh và Đà Lạt được tổng số tiền khoảng 60.000.000^d (*sáu mươi triệu đồng*) và tiêu xài hết.

Ngày 04/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt đã xác định số tài sản là trang sức mà chị D bị chiếm đoạt có tổng giá trị trọng lượng là 20 chỉ 07 phân vàng 24K tương ứng số tiền là: 72.006.000^d (*bảy mươi hai triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Gia đình bị cáo Nguyễn Đức V đã bồi thường cho chị D số tiền 6.000.000^d (*sáu triệu đồng*), chị D yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 64.000.000^d (*sáu mươi bốn triệu đồng*).

Lần 3: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, tại đoạn đường Phù Đổng Thiên Vương, V nhìn thấy phía trước có chị Nguyễn Thị Thanh Th điều khiển xe mô tô đi một mình đang đeo 01 chiếc giỏ xách nên V điều khiển xe áp sát cùng chiều phía bên phải chiếc xe của chị Th, dùng tay trái gạt chiếc giỏ xách rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, V đi vào một con hẻm, lục giỏ

xách vừa cướp giật được, kiểm tra bên trong có số tài sản gồm: 29.000.000^d (*hai mươi chín triệu đồng*) tiền mặt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng vàng có mặt phật bằng đá; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy đăng kí xe mô tô, 01 thẻ ngân hàng Fe Credit tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Thanh Th. V lấy số tiền 29.000.000^d, 01 sợi dây chuyền vàng và 02 điện thoại di động, còn chiếc giỏ xách và giấy tờ cá nhân V đã vứt bỏ.

Kết luận định giá tài sản các ngày 24/8/2018 và 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định:

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime có giá trị 5.951.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại Huawei màu đen có giá trị 4.720.000đ (bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng);
- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 16k, có mặt phật màu xanh, tổng trọng lượng là 21,9781 gam, tương đương 05 chỉ 86 phân có giá trị 14.064.000đ (mười bốn triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Tổng tài sản mà chị Th bị chiếm đoạt có giá trị 53.735.000^d (*năm mươi ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Th 01 sợi dây chuyền vàng và 02 điện thoại. Gia đình bị can Nguyễn Đức V đã bồi thường cho chị Th số tiền 5.000.000^d (*năm triệu đồng*), chị Th yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 24.000.000^d (*hai mươi bốn triệu đồng*).

Lần 4: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 15/11/2018, tại khu vực trước tòa soạn báo Tuổi trẻ trên đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, Đà Lạt, V nhìn thấy ông Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe mô tô hiệu Future màu xám chở bà Hoàng Thị M ngồi sau có để một túi xách màu đen ở giữa hai người nên V điều khiển xe bám theo sau chiếc xe này. Khi đến đoạn vắng người, V chạy xe đi phía trong lề đường lên ngang hàng dùng tay trái giật lấy túi xách của bà M rồi tăng tốc bỏ chạy vào con đường nhỏ để ông Q không thể đuổi theo. Sau khi mở túi xách kiểm tra V thấy bên trong có 5.000.000^d (*năm triệu đồng*) tiền mặt, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị M và một số thuốc tây. V lấy số tiền mặt 5.000.000 đồng bỏ vào người, còn điện thoại di động và thuốc tây để lại trong túi xách rồi vứt ở ven đường. Số tiền trên, V đã tiêu xài hết 910.000^d (*chín trăm mười nghìn đồng*).

Ngày 24/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại Nokia bị chiếm đoạt có giá trị là 90.000^d (*chín mươi nghìn đồng*), 01 giỏ xách màu đen, bằng da, kích thước 30 x 30cm có giá trị

100.000^d (một trăm nghìn đồng). Tổng tài sản mà bà M bị chiếm đoạt có giá trị 5.190.000^d (năm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho bà M số tiền 4.290.000^d (bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) cùng với chiếc điện thoại Nokia và chiếc giỏ xách bị chiếm đoạt. Bà M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Lần 5: Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2018, tại đường Hùng Vương, phường 11, Đà Lạt, V nhìn thấy một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô đi một mình, phía trước xe có treo 01 túi xách bằng da, kích thước khoảng 25x25cm. Lúc này, V điều khiển xe lên ngang hàng với người phụ nữ dùng tay trái giật túi xách rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, V dừng lại ở một con hẻm trên đường Hùng Vương, phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra túi xách thì thấy bên trong có 01 bộ quần áo, ngoài ra không có tài sản gì khác, V vứt bộ quần áo đi và giữ lại chiếc túi xách đeo trên người.

Ngày 24/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định 01 túi xách da, màu nâu, kích thước 25x25cm có giá trị tương ứng số tiền 100.000^d (một trăm nghìn đồng).

Lần 6: Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/11/2018, tại đường Hùng Vương phường 11, Đà Lạt, V nhìn thấy một xe ô tô đang chạy cùng chiều, ở ghế sau có em Lương Thị Thanh D, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2003 đang sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo và mở cửa sổ ở vị trí ngồi. V điều khiển xe lên ngang hàng với em D rồi dùng tay trái thò vào xe ô tô giật lấy chiếc điện thoại Oppo rồi tăng tốc bỏ chạy về khu vực hồ Tuyền Lâm, Đà Lạt thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ. Tại cơ quan công an, V khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Ngày 24/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại di động hiệu Oppo có giá trị 2.700.000^d (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho em D chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Em D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là **137.431.000^d** (một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ còn lại gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, gắn biển số: 60B1 – 366.78, SM: G3D4E041337, SK: RLCUG0610FY039431;
- 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ ¾ màu đen, viền xanh dương.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079086008334 mang tên Nguyễn Đức Vinh;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5C, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington, màu trắng, có dây đeo bằng da màu đen;

- 01 (một) bóp da màu xanh – xám, kích thước 20 x 15cm;

- 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, kích thước 20 x 30cm.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Đức V về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm b, c, d, g Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Đức V không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c, d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V mức hình phạt từ 09 đến 10 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 64.000.000^d (sáu mươi bốn triệu đồng); Bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 24.000.000^d (hai mươi bốn triệu đồng);

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số: 60B1 – 366.78, SM: G3D4E041337, SK: RLCUG0610FY039431 mà Nguyễn Đức V sử dụng để cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên bị mất trộm trên địa bàn Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 13/7/2018. Tuy nhiên, bị can V khai nhận đã mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ trên mạng Internet, khi mua V không biết chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, đề nghị giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên điều tra làm rõ, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với biển số 60B1 – 366.78, V khai nhận đã lấy trộm tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh quá trình điều tra xác định chiếc biển số trên thuộc sở hữu của chị Lâm Thị Q, sinh năm: 1973, HKTT: 90/23B, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai. Vào tháng 12/2018, chị Quý đã xin cấp lại biển số xe mới và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, kích thước 20 x 30cm là vật chứng của vụ cướp giật tài sản do bị cáo V thực hiện vào khoảng 11 giờ ngày 15/11/2018 tại đường Hùng Vương, phường 11, Đà Lạt. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa tìm được người bị hại và nên đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen, viền xanh dương không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079086008334 mang tên Nguyễn Đức V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5C, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington, màu trắng, có dây đeo bằng da màu đen; 01 (một) bóp da màu xanh – xám, kích thước 20 x 15cm là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 64.000.000^d (sáu mươi bốn triệu đồng);

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 24.000.000^d (hai mươi bốn triệu đồng);

Những người bị hại là chị Phan Thị H, bà Hoàng Thị M, em Lương Thị Thanh D vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án thể hiện những người bị hại này đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người liên quan là bà Lâm Thị Q vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Q không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô lưu thông trên đường, lợi dụng những người bị hại là phụ nữ, đang điều khiển phương tiện giao thông không có sự cảnh giác cần thiết và điều kiện bảo vệ tài sản để liên tiếp thực hiện 06 lần hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là **137.431.000^d** (*một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách vô cùng liều lĩnh, táo bạo, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm đối với các bị cáo được quy định tại điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng lại tiếp tục phạm tội; Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, liên tiếp thực hiện 06 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là **137.431.000^d** (*một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng*) và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính; Trong những lần thực hiện tội phạm bị cáo đã cướp giật của em Lương Thị Thanh D là người dưới 16 tuổi. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với các tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000^d đến dưới 200.000.000^d”, “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại các Điểm b, c, d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã bị truy tố, xét xử với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 64.000.000^d (*sáu mươi bốn triệu đồng*); Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 24.000.000^d (*hai mươi bốn triệu đồng*); Xét cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị D và chị Th theo yêu cầu là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số: 60B1 – 366.78, SM: G3D4E041337, SK: RLCUG0610FY039431 là vật chứng của một vụ án khác nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với biển số 60B1 – 366.78 được cấp cho chị Lâm Thị Q. Vào tháng 12/2018, chị Q đã xin cấp lại biển số xe mới và không có yêu cầu gì thêm, chiếc biển số trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, kích thước 20 x 30cm là vật chứng của vụ cướp giật tài sản do bị cáo V thực hiện vào khoảng 11 giờ ngày 15/11/2018 tại đường Hùng Vương, phường 11, Đà Lạt. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa tìm được người bị hại và nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079086008334 mang tên Nguyễn Đức V là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo;

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen, viền xanh dương; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5C, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington, màu trắng, có dây đeo bằng da màu đen; 01

(một) bóp da màu xanh – xám, kích thước 20 x 15cm là tài sản hợp pháp của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Cướp giật tài sản” .

- Áp dụng các điểm b, c, d, g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức V 10 (Mười) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 64.000.000^d (sáu mươi bốn triệu đồng) và bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 24.000.000^d (hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên:

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số máy: G3D4E041337, số khung: RLCUG0610FY039431 và 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, kích thước 20 x 30cm để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển kiểm soát số 60B1 – 366.78.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đức V: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079086008334 mang tên Nguyễn Đức Vinh;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đức V: 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen, viền xanh dương; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5C, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington, màu trắng, có dây đeo bằng da màu đen; 01 (một) bóp da màu xanh – xám, kích thước 20 x 15cm nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.400.000^d (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn Bình